TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-DS	*An Nhơn, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957

Địa chỉ: Đường P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**** Bị đơn:*** Bà Bùi Thị Mộng T2, sinh năm 1975

Địa chỉ: Đường P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Phan Thị Ngọc A, sinh năm 1964

Địa chỉ: Đường P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định bà Bùi Thị Mộng T2 còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 bà Phan Thị Ngọc A số tiền vay gốc là 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng chẵn).

2.2. Vào ngày 31/8/2023 bà Bùi Thị Mộng T2 có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 bà Phan Thị Ngọc A số tiền vay gốc là 108.000.000đ (một trăm lẻ tám triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Mộng T2 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn T1 không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 1.325.000đ (một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005515 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX.An Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Lệ